



ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG

BÀI 8. THỰC HÀNH LƯU TRỮ DỮ LIỆU VỚI FILE

Nội dung bài học trước khi lên lớp (trang 1 đến trang 6):

- Thực hành với Shared Preferences: Phiếu bài tập 8.1

Nội dung bài học thực hiện lên lớp (trang 7 đến hết):

- Thực hành lưu trữ dữ liệu trong thiết bị: Phiếu bài tập: 8.2, 8.3
- Thực hành lưu trữ dữ liệu với thẻ nhớ: Phiếu bài tập: 8.4

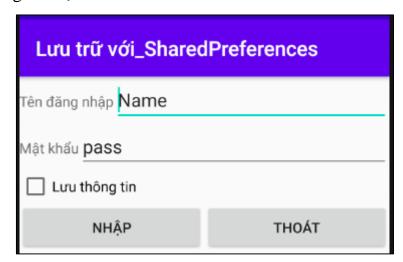
Nội dung bài học sau khi lên lớp: Phiếu bài tập: 8.5

NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Thực hành với Shared Preferences	
2. Thực hành lưu trữ dữ liệu trong thiết bị- Internal storage	8
3. Thực hành lưu trữ dữ liệu sử dụng bộ nhớ cache	14
4. Thực hành lưu trữ dữ liêu với thẻ nhớ - External storage	17

1. Thực hành với Shared Preferences

Cho màn hình giao diện sau



Màn hình gồm:

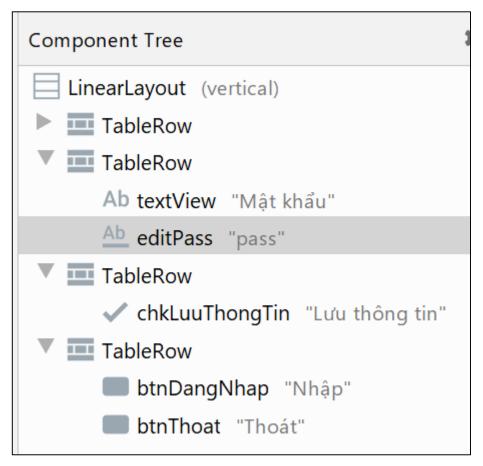
- 2 ô EditText nhập liệu tên đăng nhập và mật khẩu.
- 1 Checkbox lưu thông tin
- 2 Button nhập và thoát





Thực hiện nhập thông tin tên đăng nhập mật khẩu, chọn lưu thông tin thì lần trải nghiệm sau thông tin sẽ được nhớ và hiển thị.

Thiết kế giao diện ứng dụng: Cho cấu trúc cây thiết kế



Đặt lại tiêu đề hiển thị giao diện ứng dụng

strings.xml

```
<resources>
     <string name="app_name">Lưu trữ

với_SharedPreferences</string>
</resources>
```

activity_main.xml

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<LinearLayout
xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
    xmlns:app="http://schemas.android.com/apk/res-auto"
    xmlns:tools="http://schemas.android.com/tools"
    android:layout_width="match_parent"
    android:layout_height="match_parent"
    android:orientation="vertical"
    tools:context=".MainActivity">
    <TableRow
        android:layout_width="match_parent"</pre>
```





```
android:layout height="wrap content">
    <TextView
        android:layout width="wrap content"
        android:layout height="wrap content"
        android:text="Tên đăng nhập" />
    <EditText
        android:id="@+id/editTen"
        android:layout_width="match_parent"
        android:layout height="wrap content"
        android:ems="10"
        android:inputType="textPersonName"
        android:text="Name" />
</TableRow>
<TableRow
    android:layout width="match parent"
    android:layout height="wrap content">
    <TextView
        android:id="@+id/textView"
        android:layout width="wrap content"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:text="Mật khẩu" />
    <EditText
        android:id="@+id/editPass"
        android:layout_width="wrap_content"
        android:layout height="wrap content"
        android:ems="10"
        android:inputType="textPersonName"
        android:layout weight="1"
        android:text="pass" />
</TableRow>
<TableRow
    android:layout width="match parent"
    android:layout height="wrap content">
    <CheckBox
        android:id="@+id/chkLuuThongTin"
        android:layout width="match parent"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:text="Luu thông tin" />
</TableRow>
```





```
<TableRow
        android:layout width="match parent"
        android:layout height="wrap content"
        android:weightSum="2"
        <Button
            android:id="@+id/btnDangNhap"
            android:layout width="match parent"
            android:layout height="wrap content"
            android:layout weight="1"
            android:text="Nhập" />
        <Button
            android:id="@+id/btnThoat"
            android:layout width="match parent"
            android:layout height="wrap content"
            android:layout weight="1"
            android:text="Thoát" />
    </TableRow>
</LinearLayout>
```

MainActivity.java

```
package vuthiduong.m.bai8 1 sharedpreference;
import androidx.appcompat.app.AppCompatActivity;
import android.content.SharedPreferences;
import android.os.Bundle;
import android.view.View;
import android.widget.Button;
import android.widget.CheckBox;
import android.widget.EditText;
public class MainActivity extends AppCompatActivity {
    EditText editTen, editPass;
    Button btnDangNhap, btnThoat;
    CheckBox chkLuuThongTin;
    String tenThongTinDangNhap="login";
    @Override
    protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
        super.onCreate(savedInstanceState);
        setContentView(R.layout.activity main);
        editTen = (EditText) findViewById(R.id.editTen);
        editPass = (EditText) findViewById(R.id.editPass);
        btnDangNhap = (Button)
findViewById(R.id.btnDangNhap);
```







```
btnThoat = (Button) findViewById(R.id.btnThoat);
        chkLuuThongTin = (CheckBox)
findViewById(R.id.chkLuuThongTin);
        btnDangNhap.setOnClickListener(new
View.OnClickListener() {
               @Override
               public void onClick(View view) {
                   saveLoginState();
        );
        btnThoat.setOnClickListener(new
View.OnClickListener() {
            @Override
            public void onClick(View view) {
                finish();
        });
    @Override
    protected void onPause() {
        super.onPause();
        saveLoginState();
    public void saveLoginState() {
      SharedPreferences preferences=getSharedPreferences(
            tenThongTinDangNhap,MODE PRIVATE);
      SharedPreferences.Editor editor=preferences.edit();
      editor.putString("UserName",
      editTen.getText().toString());
         editor.putString("PassWord",
      editPass.getText().toString());
            editor.putBoolean("Save",
      chkLuuThongTin.isChecked());
      editor.commit();
    @Override
    protected void onResume() {
        super.onResume();
        SharedPreferences preferences=
            getSharedPreferences(
            tenThongTinDangNhap,MODE PRIVATE);
        String userName=
            preferences.getString("UserName","");
        String pass=preferences.getString("PassWord","");
        boolean save=preferences.getBoolean("Save",false);
        if (save) {
            editTen.setText(userName);
            editPass.setText(pass);
```





```
chkLuuThongTin.setChecked(save);
}
}
```

Kết quả lưu trong thiết bị

Data/data/<package ID>/shared_prefs/<file.xml?

Device File Explorer		
Emulator Pixel_XL_API_29 Android 8.1.0, API 27		
Name	Date	
> com.google.android.youtube	2022-05-27 16:31	
> com.google.ar.core	2022-05-27 16:30	
> com.ustwo.lwp	2022-05-27 16:30	
jp.co.omronsoft.openwnn	2022-05-27 16:30	
> org.chromium.webview_shell	2022-05-27 16:30	
> vuduong.com	2022-05-27 16:37	
> vuthiduong.m.bai1_hello_2022	2022-05-27 18:01	
vuthiduong.m.bai4_12_todolist	2022-05-27 23:36	
vuthiduong.m.bai4_spinner_listview_v2	2022-05-27 22:55	
vuthiduong.m.bai8_1_sharedpreference	2022-05-31 09:17	
cache	2022-05-31 09:17	
code_cache	2022-05-31 09:17	
✓ ■ shared_prefs	2022-05-31 09:17	
login.xml	2022-05-31 09:29	

SharedPreferences pref =getSharedPreferences("PREP",MODE_PRIVATE) nhận lấy thể hiện

Một $\mathbf{s}\hat{\mathbf{o}}$ chế độ lưu trữ (MODE) được sử dụng

MODE_PRIVATE	Lưu trữ riêng tư không cho phép các ứng dụng khác có thể truy cập vào tập tin SharedPreference trong ứng dụng.
--------------	--





MODE_WORLD_ READABLE	Cho phép các ứng dụng khác chỉ có thể đọc dữ liệu từ tập tin SharedPreference trong ứng dụng nhưng không được phép ghi dữ liệu.
MODE_WORLD_ WRITEABLE	Cho phép các ứng dụng khác có thể ghi dữ liệu vào trong tập tin SharedPreference trong ứng dụng.

Các phương thức lưu trữ dữ liệu của Editor

Các phương thức của Editor	Mô tả
putBoolean(Key, value)	Phương thức lưu giá trị Boolean
putFloat(Key, value)	Phương thức lưu giá trị Float
putInt(Key, value)	Phương thức lưu giá trị Integer
putLong(Key, value)	Phương thức lưu giá trị Long
putString(Key, value)	Phương thức lưu giá trị String
putSet(Key, value)	Phương thức lưu giá trị mảng giá trị String
Commit()	Xác thực trạng thái lưu vào XML

Các phương thức đưa dữ liệu vào SharedPreferences

Các phương thức của Editor	Mô tả
apply()	Cập nhật dữ liệu mà không cần trả về kết quả thực thi lệnh thành công hay thất bại
commit()	Cập nhật dữ liệu và trả về kết quả là true nếu thực thi lệnh thành công và trả về false nếu thất bại
clear()	Xóa toàn bộ dữ liệu trong Shared Preference
remove(String key)	Xóa dữ liệu trong Shared Preference dựa vào "key" tương ứng.

Ghi chú:

- Lưu giá trị thông qua apply() vs comnit()
- commit() lưu trữ dữ liệu đồng bộ (synchronously)

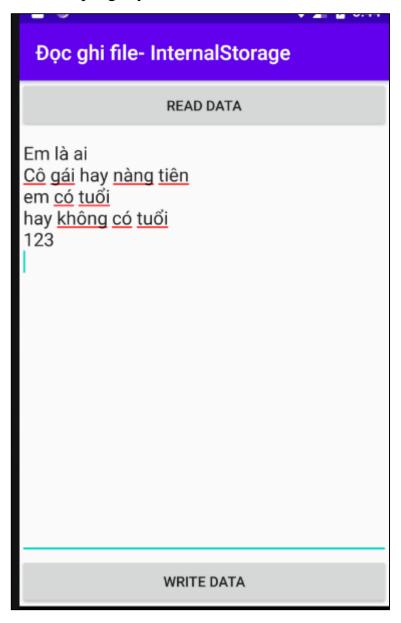




- apply() là không đồng bộ (asynchronously).
- Sử dụng phương thức apply() sẽ thực thi lệnh nhanh hơn so với commit().

2. Thực hành lưu trữ dữ liệu trong thiết bị- Internal storage

Màn hình giao diện kết quả gọi ý sau.



Màn hình gồm:

- 1 ô EditText nhập liệu
- 2 Button ReadData và WriteData

Thiết kế màn hình có thể điều chỉnh về kích thước và chiều cao cũng như hiển thị phù hợp với thiết bị cài đặt ứng dụng



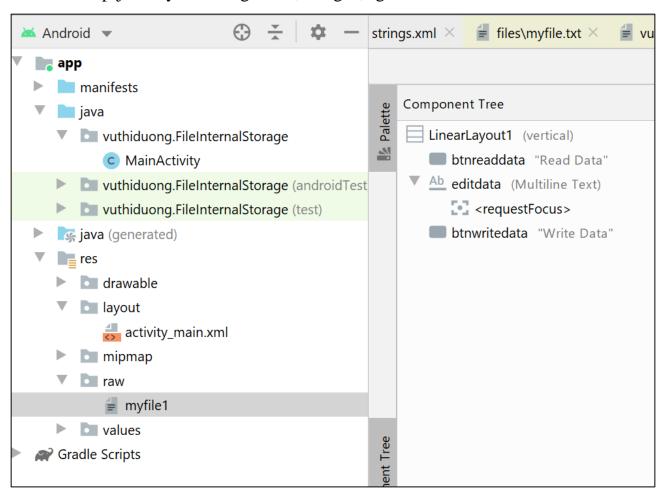




Thực hiện: Tạo 1 file .txt trong cấu trúc thư mục ứng dụng. Khi chọn ReadData, ứng dụng thực hiện đọc file và hiển thị lên Textbox. Bổ sung thông tin soạn thảo, chọn WriteData, thông tin file lưu vào bộ nhớ.

Hướng dẫn cài đặt

1. Cấu trúc prị và cây thiết kế giao diện ứng dụng



Activity_main.xml

```
<LinearLayout
xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
    xmlns:tools="http://schemas.android.com/tools"
    android:id="@+id/LinearLayout1"
    android:layout_width="match_parent"
    android:layout_height="match_parent"
    android:orientation="vertical"
    tools:context="vuthiduong.FileInternalStorage.MainActivity"
>
    <Button
        android:id="@+id/btnreaddata"
        android:layout_width="match_parent"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:text="Read Data" />
```



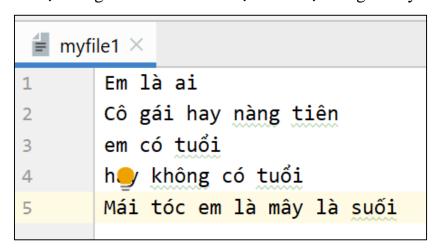


```
<EditText
        android:id="@+id/editdata"
        android:layout width="match parent"
        android:layout_height="0dip"
        android:layout weight="2"
        android:ems="10"
        android:gravity="top|left"
        android:inputType="textMultiLine" >
        <requestFocus />
    </EditText>
    <Button
        android:id="@+id/btnwritedata"
        android:layout width="match parent"
        android:layout_height="wrap_content"
        android:text="Write Data" />
</LinearLayout>
```

Có 2 cách đọc file:

- File đặt trong Resource File (Read only)
- Đọc và ghi tập tin trong thiết bị (Read & Write)

File Myfile1.txt.: đặt trong Resource File. Soạn thảo nội dung bất kỳ.



File có thể Read & Write: Thực hiện copy file đặt vào trong thư mục của ứng dụng.

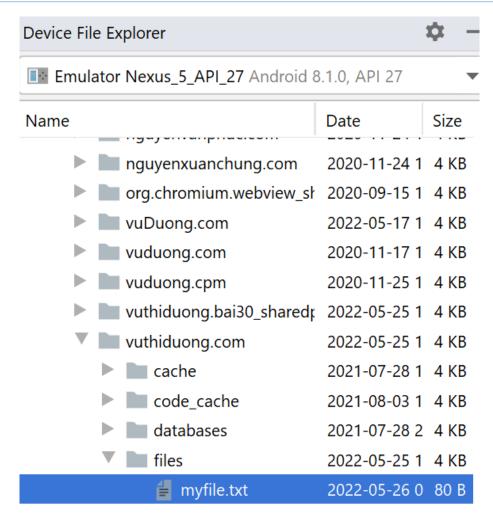
Minh họa như hình sau:

Data/data/<package ID>/Files/<tên file>









MainActivity.java

Phương thức ReadData sẽ đọc file trong Resource file, còn ReadData2 sẽ đọc file trong thư mục ứng dụng.

```
public class MainActivity extends AppCompatActivity implements
OnClickListener{
    Button btnread, btnwrite;
    EditText editdata;
   @Override
    protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
        super.onCreate(savedInstanceState);
        setContentView(R.layout.activity_main);
        getWidget();
        btnread.setOnClickListener(this);
        btnwrite.setOnClickListener(this);
//lấy các điều khiển trên giao diện
    private void getWidget() {
        btnread=(Button) findViewById(R.id.btnreaddata);
        btnwrite=(Button) findViewById(R.id.btnwritedata);
        editdata=(EditText) findViewById(R.id.editdata);
```





```
//xử lý sự kiện chọn nút lệnh
    public void onClick(View v) {
        if(v.getId()==R.id.btnreaddata)
        {
            readData();
            readData2();
        else if(v.getId()==R.id.btnwritedata)
            writeData();
        }
    }
     * Hàm đọc tập tin trong Android
     * Dùng openFileInput trong Android để đọc
     * ra FileInputStream
    public void readData()
        try {
            FileInputStream in= openFileInput("myfile.txt");
            BufferedReader reader=new BufferedReader(new
InputStreamReader(in));
            String data="";
            StringBuilder builder=new StringBuilder();
            while((data=reader.readLine())!=null)
                builder.append(data);
                builder.append("\n");
            in.close();
            editdata.setText(builder.toString());
        } catch (FileNotFoundException e) {
            e.printStackTrace();
        } catch (IOException e) {
            e.printStackTrace();
        }
    }
     * Hàm ghi tập tin trong Android
     * dùng openFileOutput để ghi
```





```
* openFileOutput tao ra FileOutputStream
    public void writeData()
        try {
            FileOutputStream out= openFileOutput("myfile.txt",0);
            OutputStreamWriter writer= new
OutputStreamWriter(out);
            writer.write(editdata.getText().toString());
            writer.close();
        } catch (FileNotFoundException e) {
            e.printStackTrace();
        } catch (IOException e) {
            e.printStackTrace();
        }
    }
     * Đọc file Resource File
    public void readData2() {
        String data;
        InputStream in =
getResources().openRawResource(R.raw.myfile);
        InputStreamReader inreader = new InputStreamReader(in);
        BufferedReader bufreader = new BufferedReader(inreader);
        StringBuilder builder = new StringBuilder();
        if (in != null) {
            try {
                while ((data = bufreader.readLine()) != null) {
                    builder.append(data);
                    builder.append("\n");
                in.close();
                editdata.setText(editdata.getText()
+builder.toString());
            } catch (IOException ex) {
                Log.e("ERROR", ex.getMessage());
            }
        }
    }
```

- Nội dung phương thức ReadData2():

InputStream in= getResources().openRawResource(R.raw.myfile); Lệnh này đọc Resource File và trả về InputStream. Khi có InputStream rồi thì mọi xử lý theo cách thông thường theo quy tắc của Java.





- Nội dung phương thức ReadData():

FileInputStream in= **openFileInput**("myfile.txt"); Lệnh ở dòng này mở tập tin để đọc, Lệnhtrả về FileInputStream và các xử lý tiếp theo như Java đã học.

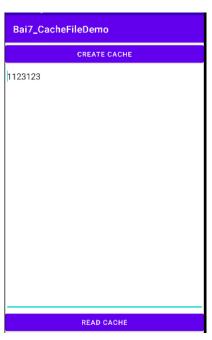
- Nội dung phương thức WriteData():

FileOutputStream out=**openFileOutput**("myfile.txt",0); Lệnh này mở tập tin lên để ghi. Đối số thứ 2 nhận giá trị = 0 (**MODE_PRIVATE**) là giá trị mặc định.

Các mode khác sinh viên thử nghiệm tiếp như: MODE_APPEND, MODE WORLD READABLE, MODE WORLD WRITEABLE.

3. Thực hành lưu trữ dữ liệu sử dụng bộ nhớ cache

Vị trí lưu trữ file cache. data/data/<gói thư mục ứng dụng>/cache/<tên file>. Minh hoạ hình sau: Cho giao diện: ứng dụng gồm 2 nút lệnh đọc, tạo cache file. 1 EditText nhập thông tin.



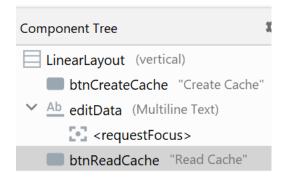
Nút lệnh Create cache: Lưu thông tin trong EditText vào bộ nhớ cache.

Nút lệnh Read cache: đọc thông tin từ bộ nhớ cache gán hiển thị lại EditText Hướng dẫn đọc ghi file với bộ nhớ cache:

1. Giả sử có giao diện có các điều khiển đặt tên theo mẫu sau: Trong đó nút lệnh ghi file – btnCreateCache; nút lệnh đọc btnReadCache và EditText; editData.







Các xử lý trong ActivityMain:

```
public class MainActivity extends AppCompatActivity
implements View.OnClickListener {
    Button btnCreateCache, btnReadCache;
    EditText editData;
    @Override
    protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
        super.onCreate(savedInstanceState);
        setContentView(R.layout.activity main);
        btnCreateCache=(Button)
findViewById(R.id.btnCreateCache);
        btnReadCache=(Button)
findViewById(R.id.btnReadCache);
        editData = (EditText) findViewById(R.id.editData);
        btnCreateCache.setOnClickListener(this);
        btnReadCache.setOnClickListener(this);
    }
    @Override
    public void onClick(View v) {
        // TODO Auto-generated method stub
        if (v.getId() == R.id.btnCreateCache)
            createCache();
        else if(v.getId() == R.id.btnReadCache)
            readCache();
    }
     * Lấy toàn bộ file cache
    public void loadAllCache()
        File pathCacheDir = getCacheDir();
        File []listCache= pathCacheDir.listFiles();
        for(File f :listCache)
```





```
//process f here
            f.delete();
    }
    /**
     * doc cache file
     * getCacheDir() trả về đúng thư mục cache
    public void readCache() {
        try {
            File pathCacheDir = getCacheDir();
            String strCacheFileName = "myCacheFile.cache";
            File newCacheFile = new
                    File(pathCacheDir, strCacheFileName);
                      sc=new Scanner(newCacheFile);
            Scanner
            String data="";
            while(sc.hasNext())
                data+=sc.nextLine()+"\n";
            editData.setText(data);
            sc.close();
        } catch (FileNotFoundException e) {
            e.printStackTrace();
        }
    }
     * Luu cache file
    public void createCache()
        try {
            File pathCacheDir = getCacheDir();
            String strCacheFileName = "myCacheFile.cache";
            String strFileContents =
editData.getText()+"";
            File newCacheFile = new
                    File(pathCacheDir, strCacheFileName);
            newCacheFile.createNewFile();
            FileOutputStream foCache = new
FileOutputStream(
newCacheFile.getAbsolutePath());
            foCache.write(strFileContents.getBytes());
            foCache.close();
        } catch (IOException e) {
            e.printStackTrace();
```



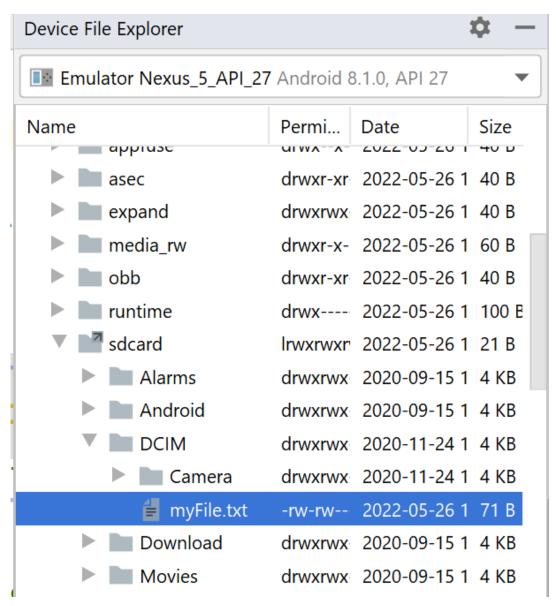




}

4. Thực hành lưu trữ dữ liệu với thẻ nhớ - External storage

API level <19. File ứng dụng lưu vào thư mục sau của điện thoại Sdcard/DCIM/<tên file>

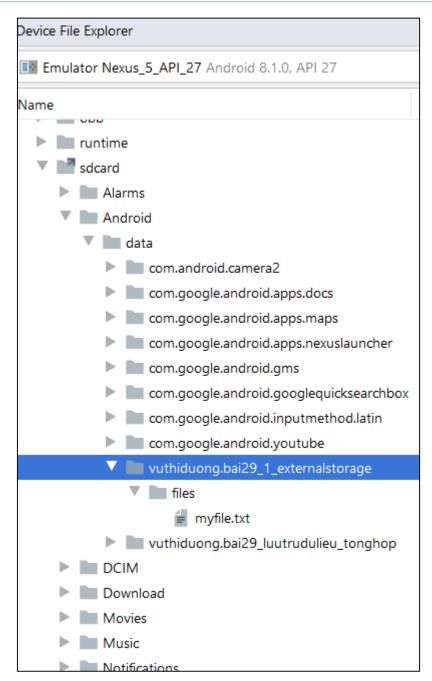


Với API level 29+, file lưu trữ riêng trong thư mục ứng dụng

Sdcard/Android/data/<package>/files/<tên file>







Thực hiện chương trình có giao diện như phần 2 (đọc nghi trên thiết bị)





```
READ DATA

Em là ai
Cô gái hay nàng tiên
em có tuổi
hay không có tuổi
123

WRITE DATA
```

AndroidManifest.xml

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<manifest</pre>
xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
    package="vuthiduong.bai29_1_externalstorage">
    <uses-permission</pre>
android:name="android.permission.WRITE EXTERNAL STORAGE"/>
    <uses-permission</pre>
android:name="android.permission.READ_EXTERNAL_STORAGE"/>
    <application</pre>
        android:allowBackup="true"
        android:icon="@mipmap/ic_launcher"
        android:label="@string/app_name"
        android:roundIcon="@mipmap/ic launcher round"
        android:supportsRtl="true"
        android:theme="@style/AppTheme">
        <activity android:name=".MainActivity">
             <intent-filter>
                 <action android:name="android.intent.action.MAIN"</pre>
/>
```





MainActivity.java

```
public class MainActivity extends AppCompatActivity
      implements OnClickListener{
   Button btnread, btnwrite;
   EditText editdata;
   @Override
   protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
      super.onCreate(savedInstanceState);
      setContentView(R.layout.activity main);
      btnread=(Button) findViewById(R.id.btnreaddata);
      btnwrite=(Button) findViewById(R.id.btnwritedata);
      editdata=(EditText) findViewById(R.id.editdata);
      btnread.setOnClickListener(this);
      btnwrite.setOnClickListener(this);
   public void onClick(View v) {
      if(v.getId()==R.id.btnreaddata)
      {
         readData();
      }
      else if(v.getId()==R.id.btnwritedata)
         writeData();
      }
   }
   * đoc từ SD Card
    * Environment.getExternalStorageDirectory().getAbsolutePath()
    * để lấy đường dẫn trên SD Card
   public void readData() {
      //API 29+
      String
sdcard=this.getExternalFilesDir(null).getAbsolutePath()+"/myFile.
//Cách 1, sử dụng Scanner đọc file
```





```
try {
      Scanner scan=new Scanner(new File(sdcard));
      String data="";
      while(scan.hasNext())
         data+=scan.nextLine()+"\n";
      scan.close();
      editdata.setText(data+"");
      Toast.makeText(this, "đọc file ok",
                       Toast.LENGTH_SHORT).show();
      } catch (IOException e) {
      e.printStackTrace();
      Toast.makeText(this, "lõi đọc file:",
                       Toast.LENGTH SHORT).show();
      Log.e("DocFile",e.toString());
   }
}
 * qhi tập tin trên SD Card
public void writeData(){
   //API 29+
   String sdcard=this.getExternalFilesDir(null).
          getAbsolutePath()+"/myfile.txt";
   try {
      OutputStreamWriter writer= new
            OutputStreamWriter(
            new FileOutputStream(sdcard));
      writer.write(editdata.getText()+"");//dữ liệu cần ghi
      writer.close();
      Toast.makeText(this, "ghi file ok",
                       Toast.LENGTH_SHORT).show();
   } catch (IOException e) {
      Toast.makeText(this, "lõi ghi file",
                       Toast.LENGTH_SHORT).show();
      Log.e("GhiFile",e.toString());
   }
}
```